

Số: 380/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**VỀ VIỆC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG VÀ ĐIỀU CHỈNH LÝ TRÌNH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 21 tháng 07 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đặt tên đường và điều chỉnh lý trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Báo cáo thẩm tra số 377/BC-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến, thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đặt tên và điều chỉnh lý trình các tuyến đường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:**

1. Đặt tên cho 59 tuyến đường và điều chỉnh lý trình cho 07 tuyến đường trên địa bàn Thành phố.

(Đính kèm Phụ lục 1)

2. Đặt tên cho tuyến giao thông nối liền 02 tuyến đường tại số 12 đường Nguyễn Thị Minh Khai và số 5 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Sài Gòn sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 88/2007/QĐ-UB ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn Thành phố.

(Đính kèm Phụ lục 2)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

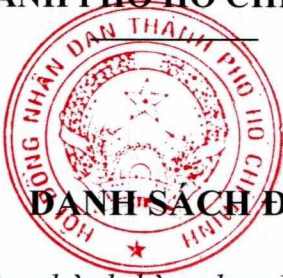
### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TPHCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng: Thành ủy TP.HCM, Đoàn ĐBQH và HĐND TP. HCM, UBND TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- 168 HĐND - UBND phường, xã, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-T.Duyên).



**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH SÁCH ĐẶT TÊN ĐƯỜNG VÀ ĐIỀU CHỈNH LÝ TRÌNH**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 380/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025  
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

**1. Đặt tên đường trên địa bàn phường Bình Thới, phường Tân Thới Hiệp,  
phường Thới An, phường Đông Hưng Thuận, xã Bà Điểm, xã Đông Thạnh,  
xã Hóc Môn, xã Xuân Thới Sơn**

STT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
			Điểm đầu	Điểm cuối	
1	(1) Đường Vành đai Đầm Sen	Phường Bình Thới	Đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Hòa Bình đến đường Xóm Đất)	Chùa Giác Viên	Giác Viên
	(2) Đường dự phóng		Chùa Giác Viên	Hẻm 152 đường Lạc Long Quân	
	(3) Hẻm 152 đường Lạc Long Quân		Đường dự phóng	Đường Lạc Long Quân (đoạn từ đường Xóm Đất đến đường Tân Hóa)	
2	Đường Tân Thới Hiệp 21	Phường Tân Thới Hiệp	Đường Đỗ Mười	Đường Dương Thị Mười	Nguyễn Trác (1904 - 1986)
3	Đường Thạnh Xuân 25 và đường Thới An 16	Phường Thới An	Đường Tô Ngọc Vân	Đường Lê Văn Khương	Lê Quang Hòa (1914 - 1993)
4	Đường Thới An 13		Đường Lê Văn Khương	Đường Lê Thị Riêng	Dương Thị Mạnh (1887 - 1948)
5	Đường Đ4	Phường Đông Hưng Thuận	Đường Đ1	Số nhà 31 đường Tân Thới Nhất 18	Phi Vân (1917 - 1977)

STT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
			Điểm đầu	Điểm cuối	
6	Đường Đ8 (đường F)	Hung Thuận	Đường Dương Thị Giang	Giáp ranh dự án Xây dựng khu tái định cư phường Tân Thới Nhất (khu 38ha)	<b>Nguyễn Thị Lựu</b> (1909 - 1988)
7	Đường Bà Điểm 4	Xã Bà Điểm	Đường Bà Điểm 5	Rạch Cầu Sa	<b>Phạm Thị Khế</b> (1889 - 1959)
8	Đường Tiền Lân 13		Đường Lê Đức Anh	Đường Tiền Lân 14G	<b>Nguyễn Thị Hiệp</b> (1902 - 1950)
9	Đường Tân Xuân - Trung Chánh 1		Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Đường Tô Ký	<b>Phạm Thị Vàng</b> (1909 - 1988)
10	Đường Giác Đạo		Đường Thương Mại 1	Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	<b>Huỳnh Thị Nhỏ</b> (1905 - 1964)
11	Đường Xuân Thới Thượng 2		Kênh Trung Ương	Đường Xuân Thới Thượng 4	<b>Trịnh Thị Dân</b> (1912 - 1991)
12	Đường Xuân Thới Thượng 1		Đường Nguyễn Văn Bứa	Đường Xuân Thới Thượng 2	<b>Nguyễn Thị Bén</b> (1910 - 1935)
13	Đường Xuân Thới Thượng 9		Đường Phan Văn Hón	Đường Xuân Thới Thượng 8	<b>Nguyễn Thị Nối</b> (1910 - 1967)
14	Đường Xuân Thới Thượng 4		Đường Phan Văn Hón	Đường Kênh T1	<b>Lê Thị Đồ</b> (1917 - 1982)
15	Đường Xuân Thới Thượng 6		Đường Trần Văn Mười	Đường Nguyễn Thị Thử	<b>Lê Thị Mai</b> (1909 - 1986)
16	Đường Bà Điểm 10		Đường Phan Văn Hón	Đường Thái Thị Giữ	<b>Hà Thị Thảng</b> (1901 - 1946)
17	Đường Bắc Lân 2	Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Bà Điểm 3	<b>Nguyễn Thị Bảy</b> (1917 - 2012)	

STT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới	
			Điểm đầu	Điểm cuối		
18	Đường Bà Điểm 3	Xã Bà Điểm	Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Xuân Thới Thượng 8	<b>Cao Thị Cách</b> (1915 - 1983)	
19	Đường Bà Điểm 11		Đường Bà Điểm 8	Đường Lê Quang Đạo	<b>Trần Thị Cát</b> (1922 - 2009)	
20	Đường Bà Điểm 2		Đường Nguyễn Thị Sóc	Đường Xuân Thới Thượng 8	<b>Phạm Thị Hy</b> (1903 - 1984)	
21	Đường Bà Điểm 12		Đường Thái Thị Giữ	Đường Lê Đức Anh	<b>Đặng Thị Tám</b> (1885 - 1979)	
22	Đường Mỹ Huệ 4		Đường Mỹ Huệ	Đường Thiên Quang	<b>Hồ Thị Đò</b> (1898 - 1990)	
23	Đường Xuân Thới Thượng 27 và đường Xuân Thới Thượng 4 - 4		Đường Xuân Thới Thượng 4	Ranh dự án DIC	<b>Lý Thị Nê</b> (1924 - 2008)	
24	Đường Xuân Thới Thượng 19		Đường Dương Công Khi	Đường Xuân Thới Thượng 1	<b>Trần Thị Nhờ</b> (1914 - 1997)	
25	Đường Xuân Thới Thượng 31		Đường Trần Văn Mười	Ranh dự án 1/500	<b>Nguyễn Thị Ra</b> (1901 - 1966)	
26	Đường Xuân Thới Thượng 17		Đường Dương Công Khi	Đường Xuân Thới Thượng 1	<b>Huỳnh Thị Thiêu</b> (1916 - 1997)	
27	Đường Xuân Thới Thượng 7		Đường Trần Văn Mười	Đường Xuân Thới Thượng 8	<b>Nguyễn Thị Tiểu</b> (1908 - 1970)	
28	Đường Đông Thạnh 8		Xã Đông Thạnh	Đường Lê Văn Khương	Đường Đông Thạnh 7	<b>Nguyễn Thị Mục</b> (1905 - 1988)
29	Đường Đông Thạnh 6			Đường Đông Thạnh 4	Đường Đông Thạnh 6 - 2	<b>Trương Thị Trung</b> (1880 - 1948)
30	Đường Đông Thạnh 3			Đường Đặng Thúc Vịnh	Đường Đông Thạnh 1 - 2	<b>Nguyễn Thị Út</b> (1897 - 1966)

STT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
			Điểm đầu	Điểm cuối	
31	Đường Đông Thạnh 7	Xã Đông Thạnh	Đường Trịnh Thị Dối	Cầu Bến Đá	<b>Lê Thị Thìn</b> (1903 - 1979)
32	Đường Đông Thạnh 4		Đường Đặng Thúc Vịnh	Đường Trịnh Thị Dối	<b>Võ Thị Tới</b> (1909 - 1973)
33	Đường Nhị Bình 15		Đê bao sông Sài Gòn	Đê bao sông Bà Hồng	<b>Trần Thị Hơ</b> (1890 - 1980)
34	Đường Nhị Bình 3		Đường Bùi Công Trừng	Đê bao sông Sài Gòn	<b>Thái Thị Mến</b> (1912 - 1956)
35	Đường Nhị Bình 18		Đường Bùi Công Trừng	Cầu Kinh	<b>Đặng Thị Sơn</b> (1910 - 1973)
36	Đường Đông Thạnh 2 - 1		Đường Huỳnh Thị Na	Đường Nguyễn Thị Điệp	<b>Võ Thị Lùng</b> (1922 - 1959)
37	Đường Thới Tam Thôn 12		Đường Đặng Thúc Vịnh	Đường Nguyễn Thị Sáu	<b>Phùng Thị Chuyên</b> (1903 - 1976)
38	Đường Thới Tam Thôn 7		Đường Trịnh Thị Miếng	Đường Trần Thị Bốc	<b>Nguyễn Thị Nghé</b> (1906 - 1937)
39	Đường vào trường Trần Văn Danh		Đường Đông Thạnh 2 - 5	Đường Đông Thạnh 3 - 1	<b>Nguyễn Thị Be</b> (1920 - 1982)
40	Đường Đông Thạnh 2 - 5 và nhánh xã Đông Thạnh		Đường Huỳnh Thị Na	Đường Nội Đồng	<b>Nguyễn Thị Chôn</b> (1915 - không rõ năm mất)
41	Đường Đông Thạnh 6 và đường Đông Thạnh 6 - 1		Đường Lê Văn Khương	Đường Trịnh Thị Dối	<b>Nguyễn Thị Dề</b> (1903 - 1982)
42	Đường Đông Thạnh 4 - 1 và đường Đông Thạnh 5		Đường Đông Thạnh 4 - 2	Đường Đặng Thúc Vịnh	<b>Nguyễn Thị Tạo</b> (Không rõ năm sinh - năm mất)
43	Đường Đông Thạnh 7 - 3		Đường Trịnh Thị Dối	Đường Đông Thạnh 7	<b>Phạm Thị Tôm</b> (1921 - 2004)

STT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới	
			Điểm đầu	Điểm cuối		
44	Đường Đông Thạnh 7 - 4		Đường Bùi Công Trừng	Đường Đông Thạnh 7	<b>Nguyễn Thị Đẹt</b> (1927 - 2004)	
45	Đường Nhị Bình 6		Đường Bùi Công Trừng	Đường Nhị Bình 3	<b>Huỳnh Thị Xe</b> (1920 - 1954)	
46	Đường Tân Hiệp 4	Xã Hóc Môn	Đường Đỗ Văn Dậy	Đường Hương lộ 65	<b>Lý Thị Hương</b> (1917 - 1946)	
47	Đường Tân Hiệp 16		Đường Đỗ Văn Dậy	Đường Tân Hiệp 18	<b>Đặng Thị Thanh</b> (1907 - 1979)	
48	Đường 08-MH3		Đường Tân Xuân - Trung Chánh 2	Đường Tân Xuân 6	<b>Lê Thị Trương</b> (1900 - 1992)	
49	Đường Tân Xuân 2		Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Đường Tô Ký	<b>Trương Thị Hai</b> (1914 - 1998)	
50	Đường Tân Xuân 6		Đường Trung Mỹ - Tân Xuân	Đường Lê Quang Đạo	<b>Trương Thị Lợi</b> (1904 - 1989)	
51	Đường vào cụm 4 trường		Đường Song hành Quốc lộ 22	Ranh Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	<b>Huỳnh Thị Oì</b> (1907 - 1989)	
52	Đường KP1 - 03		Đường Quang Trung	Đường Bà Triệu	<b>Lê Thị Ri</b> (1908 - 1943)	
53	Đường KP1 - 01		Đường Lý Thường Kiệt	Đường Bà Triệu	<b>Lê Thị Tam</b> (1912 - 1945)	
54	Đường Xuân Thới 2 và đường Xuân Thới Sơn 20		Xã Xuân Thới Sơn	Đường Trần Văn Mười	Đường Nguyễn Thị Thử	<b>Phan Thị Lan</b> (1914 - 1977)
55	Đường Xuân Thới 3			Đường Lê Quang Đạo	Đường Trần Văn Mười	<b>Nguyễn Thị Bảy</b> (1902 - 1969)
56	Đường Xuân Thới 8	Đường Trần Văn Mười		Đường Võ Thị Hòì	<b>Trần Thị Đùng</b> (1922 - 1961)	
57	Đường Xuân Thới 23	Đường Trần Văn Mười		Đường Xuân Thới 15	<b>Phạm Thị Mạn</b> (1893 - 1975)	

STT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
			Điểm đầu	Điểm cuối	
58	Đường Xuân Thới 5		Đường Trần Văn Mười	Đường Tân Tiến 8	<b>Lê Thị My</b> (1879 - 1942)
59	Đường XTS 18		Đường Nguyễn Văn Bứa	Đường Lê Thị Kim	<b>Lê Thị Sẻ</b> (1901 - 1933)

**2. Điều chỉnh lý trình trên địa bàn phường Tân Hưng, phường Tân Thuận và phường An Phú Đông**

STT	Tuyến đường	Địa bàn	Lý trình cũ		Lý trình bổ sung		Lý trình sau khi điều chỉnh	
			Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối
1.	<b>Đường Bé Văn Cẩm</b>	Phường Tân Hưng	Đường Trần Xuân Soạn	Rạch Song Tân	<b>Đoạn 1</b>		Đường Trần Xuân Soạn	Đường Nguyễn Thị Thập
					Rạch Song Tân	Rạch Bàn Đôn		
					<b>Đoạn 2</b>			
					Rạch Bàn Đôn	Đường Nguyễn Thị Thập		
2.	<b>Đường Hoàng Trọng Mậu</b>	Phường Tân Hưng	Đường D4	Rạch Bàng	<b>Đoạn 1</b>		Đường Trần Xuân Soạn	Đường Nguyễn Văn Linh
					Đường Trần Xuân Soạn	Đường D4		
					<b>Đoạn 2</b>			
					Rạch Bàng	Đường Nguyễn Văn Linh		
3.	<b>Đường Đặng Đại Độ</b>	Phường Tân Hưng	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường số 2	Đường Đặng Đại Độ	Đường Phạm Văn Nghị	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Phạm Văn Nghị
4.	<b>Đường Huỳnh Tấn Phát</b>	Phường Tân Thuận, phường Phú Thuận, phường Tân	Đường Trần Văn Khánh (ngay Vòng xoay Cầu Tân Thuận)	Bến Phà Bình Khánh	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Trần Văn Khánh (ngay Vòng xoay Cầu Tân Thuận)	Đường Trần Xuân Soạn	Bến phà Bình Khánh

STT	Tuyến đường	Địa bàn	Lý trình cũ		Lý trình bổ sung		Lý trình sau khi điều chỉnh	
			Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối	Điểm đầu	Điểm cuối
		Mỹ, xã Nhà Bè						
5.	<b>Đường Võ Thị Nhờ</b>	Phường Tân Thuận	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường số 5	Đường số 5	Đường số 2	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường số 2
6.	<b>Đường Trần Trọng Cung</b>	Phường Tân Thuận	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường số 2	Đường số 2	Đường Nguyễn Văn Quý	Đường Huỳnh Tấn Phát	Đường Nguyễn Văn Quý
7.	<b>Đường Nguyễn Thị Nhuận</b>	Phường An Phú Đông	Đường Đỗ Mười	Đường Hà Huy Giáp	Đường Hà Huy Giáp	Cầu Tầm Du	Đường Đỗ Mười	Cầu Tầm Du

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 380/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025  
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Tên đường hiện hữu	Địa bàn	Lý trình		Tên đề nghị đặt mới
			Điểm đầu	Điểm cuối	
1.	Tuyến giao thông nối liền 02 tuyến đường tại số 12 đường Nguyễn Thị Minh Khai và số 5 đường Nguyễn Đình Chiểu	Phường Sài Gòn	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Nguyễn Đình Chiểu	<b>Phạm Khắc</b> (1939 - 2007)